

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 18/2022/HS - ST

Ngày: 12/7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà: **Bà Bùi Thị Là**

+ ông: **Nguyễn Ngọc Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Văn Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại hội trường nhà văn hóa xã Đạ Long, huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Kơ Să Ha C; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh năm 1973 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cil; Tôn giáo: Công giáo. Con ông Kơ Tría Ha B, sinh năm 1945 và bà Kơ Să K'V (đã chết). Có vợ là bà Rơ Ông K'A, sinh năm 1984. Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cil Ha M; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh năm 1974 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cil; Tôn giáo: Công giáo. Con ông Liêng Hót Ha T (đã chết) và bà Cil K'P, sinh năm 1946. Có vợ là Rơ Ông

K'B, sinh năm 1974. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Rơ Ông K'B; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: (không). Sinh năm 1974 tại Lâm Đồng. Nơi và nơi ở: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cil; Tôn giáo: Công giáo. Con ông Kơ Tría Ha S, sinh năm 1930 và bà Rơ Ông K'L (đã chết). Chồng: Cil Ha M, sinh năm 1974. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003. Hiện chồng và các con đang sinh sống tại xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Liêng S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Đình T. Trưởng Ban. Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh P. Phó Ban có mặt tại phiên tòa.

*Người có nghĩa vụ liên quan:

- Bà Rơ Ông K'A, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

- Anh Rơ Ông Ha M; sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

- Anh Cil Ha M; sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

- Chị Cil K'B; sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Rơ Ông K'Y; sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

- Anh Kơ Să Ha H; sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

- Chị Rơ Ông K'T; sinh năm: 2005

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kơ Să Ha C và vợ chồng Cil Ha M, Rơ Ông K'B cùng trú tại thôn 2, xã Đ, huyện R có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, thiếu đất sản xuất. Vì vậy đã nảy sinh ý định đi phát phá đất rừng. Sau đó, cả ba nhờ 07 người, gồm: Rơ Ông K'A, Kơ Să Ha H, Rơ Ông K'Y, Rơ Ông K'T, Cil Ha M, Cil K'B và Rơ Ông Ha M, trú cùng thôn, đi làm dưới hình thức đôi công.

Trong thời gian từ ngày 28/02/2022 đến ngày 07/3/2022, cả 10 người sử dụng dao phát đến vị trí đất của Kơ Să Ha C và vợ chồng Cil Ha M chỉ, để phát phá hết các cây lô ô trên đất. Khi đang thực hiện hành vi thì bị nhân viên Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk phát hiện lập biên bản, chuyển Hạt kiểm lâm Đam Rông.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 09/3/2022, xác định: Diện tích rừng bị hủy hoại tại một phần khoảnh 1 tiểu khu 65, địa giới hành chính, xã Đ, huyện R. Tại hiện trường toàn bộ cây lô ô đã bị chặt hạ, nằm ngổn ngang, chiều cao gốc từ 10-40cm, dấu vết chặt hạ bằng dao phát, mức độ thiệt hại 100%; đối tượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, trạng thái rừng Lô ô. Trong đó phần diện tích do Kơ Să Ha C chỉ và nhờ phát phá là 9.101 m², phần diện tích do vợ chồng Cil Ha M, Rơ Ông K'B chỉ và nhờ phát phá là 9.547 m².

Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 con dao phát, cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 86 cm của Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B. Đối với dao phát của các đối tượng còn lại sử dụng, bị thất lạc nên không thu giữ được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 21/4/2022 và số 09 ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông: Giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường rừng trên diện tích rừng 9.547 m² là 7.638.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 1.909.400 đồng, thiệt hại về môi trường là 5.728.200 đồng; Giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường rừng trên diện tích rừng 9.101 m² là 7.281.000 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 1.820.200 đồng, thiệt hại về môi trường là 5.460.600 đồng.

Theo bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2022 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tỉnh Lâm Đồng thì các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B, bị truy tố về Tội hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không có bị cáo nào thắc mắc hay khiếu nại về nội dung bản cáo trạng cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự, Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về lâm sản.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B phạm tội Hủy hoại rừng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 điều 51, điều 65 bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về án phí và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố các bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người Liên quan, không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Với mục đích muốn đất để sản xuất, các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B đã có hành vi hủy hoại rừng trái pháp luật, thời gian các bị cáo hủy hoại rừng bắt đầu từ ngày 28/02/2022 đến ngày 07/3/2022, tại một phần khoảnh 1 tiểu khu 65, địa giới hành chính, xã Đ, huyện R, tổng diện tích đất rừng mà các bị cáo đã phá là 18.648 m²; đối tượng rừng sản xuất, trong đó: Kơ Să Ha C phá với diện tích 9.101 m², gây thiệt hại về lâm sản là 1.820.200 đồng; vợ chồng Cil Ha M và Rơ Ông K'B hủy hoại 9.547 m², gây thiệt hại về lâm sản 1.909.400 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội hủy hoại rừng, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B về Tội hủy hoại rừng, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có các đối tượng: Rơ Ông K'A (là vợ của Kơ Să Ha C), Kơ Să Ha H, Rơ Ông K'Y, Rơ Ông K'T, Cil Ha M, Cil K'B và Rơ Ông Ha M, cùng tham gia phá rừng với các bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định những người này chỉ đóng vai trò thụ yếu, không có lợi ích gì từ việc phá rừng, họ chỉ tham gia đi đỏi công cho nhau, nên không cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Đối với cán bộ tiểu khu 65, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk, thiếu trách nhiệm trong việc tuần tra, bảo vệ rừng. Nhưng thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Nên không xem xét xử lý hình sự, tuy nhiên cũng cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đồng thời tác động xấu đến môi trường sinh thái, các bị cáo đều có khả năng nhận thức được hành vi, việc làm của mình là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục

đích vụ lợi cá nhân mà các bị cáo Kơ Să Ha C hủy hoại 9.101 m², gây thiệt hại về lâm sản 1.820.200 đồng; vợ chồng Cil Ha M và Rơ Ông K'B hủy hoại 9.547 m², gây thiệt hại về lâm sản 1.909.400 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội để nhằm trừng trị các bị cáo, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác đã và đang có hành vi hủy hoại rừng.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau, bởi mục đích của các bị cáo là lấy đất sản xuất.

[3] Về nhân thân và các tiền tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B, có nhân thân tốt, không có trình độ văn hóa, khả năng nhận thức về pháp luật còn rất hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn trong khai báo, B ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, các bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra, gia đình của các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, diện tích đất mà các bị cáo chặt phá chủ yếu là cây lồ ô, le tép, mức độ thiệt hại không đáng kể, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo trong thôn xã, nên miễn phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: 03 con dao phát, cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 86 cm của Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B là phương tiện công cụ các bị cáo thực hiện hành vi oham tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với dao phát của các đối tượng còn lại sử dụng, bị thất lạc nên không thu giữ được nên không đặt ra để xem xét.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá. xét thấy yêu cầu của nguyên đơn dân sự là hoàn toàn phù hợp, nên cần buộc bị cáo Kơ Să Ha C phải bồi thường số tiền là 1.820.200 đồng. Buộc các bị cáo Cil Ha M, Rơ Ông K'B phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền là 1.909.400 đồng để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền mà các bị cáo đã tạm nộp theo biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án huyện Đam Rông.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

Tuyên bố các bị cáo: cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Điều 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo: Kơ Să Ha

C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B mỗi bị cáo 15 (**Mười lăm**) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B cho UBND xã Đa Long, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 con dao phát (xà gạc), cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Kơ Să Ha C 1.820.200 đồng. Buộc các bị cáo Cil Ha M, Rơ Ông K'B phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền là 1.909.400 đồng để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền mà các bị cáo đã tạm nộp theo biên lai thu tiền ngày 08/7/2022 của Chi cục thi hành án huyện Đam Rông.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Kơ Să Ha C, Cil Ha M, Rơ Ông K'B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người phải thi hành án*) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Báo cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự, B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ Đtra CA H.Đam Rông;
- CQ THAHS H.Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Rung K'Nhon

